

Ngày 31/7/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- HÀ NỘI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đặng Thu Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Tạ Duy Hùng**

2. Ông Nguyễn Hải Hà

- Thư ký phiên tòa: **Bà Phạm T.Hương** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1- Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Phương Thảo** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1- Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 114/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đ.T.B.H; Sinh năm 1961; HKTT: Tổ A, phường Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội (nay là phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội); Nơi ở hiện tại: Tổ A, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 10/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố là: Đ.Đ.P (đã chết); mẹ là: P.T.T (đã chết); Chồng là: T.V.T-Sinh năm: 1957; Có 02 con, sinh năm 1985 và 1994;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03.01.2025 đến ngày 12/01/2025. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: N.T.T.H, sinh năm 1974; HKTT và nơi ở: Tổ B, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm (nay là phường Phú Thượng, thành phố Hà Nội); Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố là:

N.V.P, sinh năm 1946; mẹ là: T.T.Đ, sinh năm 1948; Chồng là: N.V.T, sinh năm 1968 (đã ly hôn); Có 02 con, lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2008;

Tiền án tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03.01.2025 đến ngày 12/01/2025. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(có mặt tại phiên tòa)

3. Họ và tên: N.T.H.V; Sinh năm 1976; Nơi thường trú: Tổ C , phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm (nay là phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội); Nơi ở hiện tại: Tổ D, phường Đại Mỗ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố là: N.T.N, sinh năm: 1939; Mẹ là: L.T.O, sinh năm: 1942; Chồng là: N.T.H, sinh năm: 1975; Có 02 con, con lớn sinh năm: 1998, con nhỏ sinh năm 2005;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03.01.2025 đến ngày 12/01/2025. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(có mặt tại phiên tòa)

4. Họ và tên: N.T.A.H, sinh năm 1971; Nơi thường trú: Tổ E , phường Ngọc Khánh, Ba Đình (nay là phường Giảng Võ, Hà Nội); Nơi ở hiện tại: Tổ F, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố là: N.H.S (đã chết); Mẹ là: N.T.N (đã chết); Chồng là: Đ.V.Q (đã mất); Có 02 con, con lớn sinh năm: 1990, con nhỏ sinh năm 1991;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03.01.2025 đến ngày 12/01/2025. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(có mặt tại phiên tòa).

5. Họ và tên: N.T.U, sinh năm 1971; Nơi thường trú: Tổ G, phường Gia Thụy, Long Biên (nay là phường Bồ Đề, Hà Nội); Nơi ở hiện tại: Tổ H, phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố là: N.V.T (đã chết); Mẹ là: N.T.P (đã chết); Chồng là: N.T.H-SN: 1967; Có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 2000;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03.01.2025 đến ngày 12/01/2025. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(có mặt tại phiên tòa).

6. Họ và tên: N.M.P, sinh năm 1973; Nơi thường trú: Tổ I, Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên (nay là phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội); Nơi ở hiện tại: Tổ K, xã Phú Đồng, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố là: N.V.N (đã chết); Mẹ là: N.T.H.V, sinh năm

1944; Chồng là: N.T.P, sinh năm: 1972; Có 03 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2011;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03.01.2025 đến ngày 12/01/2025. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(có mặt tại phiên tòa).

7. Họ và tên: T.T.N, sinh năm 1984; Nơi thường trú: Tổ L, phường Cổ Nhuế 1, Bắc Từ Liêm (nay là phường Nghĩa Đô, Hà Nội); Nơi ở hiện tại: Tổ M, xã Bát Tràng, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố là: T.N.D, sinh năm 1961; Mẹ là: Đ.T.L, sinh năm 1962; Chồng là: N.D.T, sinh năm 1993 (Đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2021;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03.01.2025 đến ngày 12/01/2025. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(có mặt tại phiên tòa).

8. Họ và tên: N.T.H, sinh năm 1984; Nơi thường trú: Tổ N, phường Quang Trung, Hà Đông (nay là phường Hà Đông, Hà Nội); Nơi ở hiện tại: Tổ O, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Bố là: N.Đ.T, sinh năm 1954; Mẹ là: N.T.H, sinh năm 1959; Chồng là: B.C.C, sinh năm 1979; Có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03.01.2025 đến ngày 12/01/2025. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(có mặt tại phiên tòa).

9. Họ và tên: L.H.Đ, sinh năm 1968; Nơi thường trú: Tổ P, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình (nay là phường Ba Đình, thành Phố Hà Nội), phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Tổ Q, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 7/10; Bố là: L.Q.T (đã chết); Mẹ là: N.T.N (đã chết); Vợ là: T.X.T -SN: 1971 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 1995.

Nhân thân: 02 tiền án (đã xóa án tích)

- Bản án số 769/HSST ngày 2.06.1998 Tòa án Hà Nội xử phạt L.H.Đ 42 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bản án số 05/HSPT ngày 7.1.1999 Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử 03 năm tù tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. (đã xóa án tích)

- Bản án số 101/HSST ngày 20.10.1999 Tòa án huyện Từ Liêm xử 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, 01 năm tù về tội Đưa hối lộ, buộc phải chấp hành hình phạt 02 tội là 03 năm tù. Cộng bản án số 05/HSPT ngày 7.1.1999 Tòa phúc thẩm tòa án nhân dân tối cao. Buộc chấp hành hình phạt chung: 06 năm tù. Bản án số

620/HSPT ngày 30.12.1999 Tòa án Hà Nội xử xử y án sơ thẩm. Ra trại ngày 12.12.2003. (đã xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03.01.2025 đến ngày 12/01/2025. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h30' ngày 03/01/2025 Tổ công tác Đội cảnh sát hình sự- Công an quận Ba Đình kiểm tra đã kiểm tra, bắt quả tang về hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi tá lả tại nhà của Đ.T.B.H- Tổ A, phường Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội. Tại thời điểm bắt giữ có 02 chiếu bạc. Chiếu bạc số 1 gồm có N.T.H, N.M.P, L.H.Đ và N.T.U. Tổng số tiền thu trên chiếu bạc là 8.850.000 đồng. Chiếu bạc số 2 gồm có N.T.A.H, N.T.T.H, N.T.H.V và T.T.N. Tổng số tiền thu trên chiếu bạc là 7.810.000 đồng. Ngoài ra, thu giữ 01 hòm kim loại đựng tiền “gà”, có số tiền là 210.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng đầu tháng 12/2024 Đ.T.B.H đã nảy sinh ý định dùng nhà mình để tổ chức cho các con bạc đến chơi bài ăn tiền và bàn với N.T.T.H cùng hỗ trợ việc tổ chức đánh bạc. H sử dụng căn phòng trên tầng 6 và chuẩn bị các bộ bài tú lơ khơ, đồ ăn, nước uống, hòm đựng tiền “Gà”, lắp đặt camera theo dõi. N.T.T.H hỗ trợ trông coi quản lý, gọi các con bạc đến đánh bạc và thu tiền của các con bạc đối với mỗi ván “Ù” số tiền gà là 50.000 đồng/01 ván ù. H và H chia nhau số tiền gà được hưởng lợi. Hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi tá lả như sau:

Các bị cáo dùng bộ tú lơ khơ 52 cây chia bài chia cho 4 người chơi. Nếu ai ù thì ván chơi kết thúc và tính điểm. Người về nhất được tiền của tất cả, người về nhì phải bỏ ra 50.000 đồng, về thứ ba 100.000 đồng, người về bét 150.000 đồng, nếu trên bài không có phỏm (móm) mất 200.000 đồng. Nếu ai ù thì ba người còn lại mỗi người phải trả 250.000 đồng. Sau mỗi lần ù người thắng bạc sẽ phải đưa 50.000 đồng gọi là tiền "gà" vào chiếc hòm kim loại do N.T.T.H quản lý.

Tại sơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận:

N.T.H bỏ ra số tiền là 3.350.000 đồng để đánh bạc và bị thua, khi bị bắt còn 550.000 đồng.

N.M.P bỏ ra số tiền là 2.050.000 đồng để đánh bạc và bị thua, khi bị bắt còn 300.000 đồng.

L.H.Đ bỏ ra số tiền là 1.050.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thì đang thắng, số tiền bị thu giữ là 3.350.000 đồng.

N.T.U bỏ ra số tiền là 2.600.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thì đang thắng. Số tiền bị thu giữ là 4.650.000 đồng.

N.T.A.H bỏ ra số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt H đang thắng. Số tiền bị thu giữ là 2.450.000 đồng.

N.T.T.H bỏ ra 2.260.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt đang thua. Số tiền bị thu giữ là 1.300.000 đồng.

N.T.H.V bỏ ra số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt đang thắng. Số tiền bị thu giữ là 3.810.000 đồng.

T.T.N bỏ ra số tiền 550.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt đang thua. Số tiền bị thu giữ là 250.000 đồng.

Ngoài ra, H khai đã tổ chức đánh bạc trong khoảng thời gian từ tháng 12/2024 đến ngày ngày 3.01.2025, sau khi trừ tiền điện nước, ăn uống đã thu lời bất chính số tiền là 11.200.000 đồng; N.T.T.H thu lời số tiền là 2.800.000 đồng. Tuy nhiên, ngoài lời khai của 02 bị cáo thì cơ quan điều tra không chứng minh được cụ thể những người tham gia đánh bạc và số tiền đánh bạc nên không có căn cứ để kết tội về hành vi trước đó.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của N.T.H:
 - + Số tiền đánh bạc 550.000 đồng.
 - + 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax.
 - + 02 (hai) bộ bài lơ khơ.
- Thu giữ của N.M.P:
 - + Số tiền 300.000 đồng.
 - + Thu trong người số tiền 5.000.000 đồng.
 - + 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Promax.
- Thu giữ của L.H.Đ:
 - + Số tiền đánh bạc 3.350.000 đồng.
 - + Số tiền 2.450.000 đồng (Là số tiền trong người).
 - + 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Tecnospark BG6.
- Thu giữ của N.T.U:
 - + Số tiền đánh bạc 4.650.000 đồng.
 - + Số tiền 220.000 đồng (Là số tiền trong người).
 - + 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 plus.
- Thu giữ của N.T.A.H:
 - + Số tiền đánh bạc 2.450.000 đồng.
 - + Số tiền 41.000 đồng (Là số tiền trong người).
 - + 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 11.
- Thu giữ của N.T.T.H:
 - + Số tiền đánh bạc 1.300.000 đồng.
 - + 01 (một) hộp kim loại màu trắng kích thước 25x15x10cm có ổ khoá, bên trong có 210.000 đồng.
 - + 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 promax.

- + 02 (hai) bộ bài lơ khơ.
- Thu giữ của N.T.H.V:
 - + Số tiền đánh bạc 3.810.000 đồng.
 - + Số tiền 10.000.000 đồng (Là số tiền trong người).
 - + 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO F9 màu đen.
- Thu giữ của T.T.N:
 - + Số tiền đánh bạc 250.000 đồng.
 - + 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax.
- Thu giữ của Đ.T.B.H:
 - + 01 (một) đầu thu camera an ninh và 01 (một) màn hình ti vi (sử dụng để cảnh giới).
 - + 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11.

Tại bản cáo trạng số 73/CT-VKS ngày 16/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình đã truy tố bị cáo Đ.T.B.H, N.T.T.H tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a khoản 1 Điều 322 BLHS; truy tố các bị cáo: N.T.T.H, N.T.H, N.M.P, L.H.Đ, N.T.U, N.T.A.H, N.T.H.V và T.T.N về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322 BLHS (đối với bị cáo H); áp dụng khoản 1 Điều 321 và điểm a khoản 1 Điều 322 BLHS (đối với bị cáo N.T.T.H); Áp dụng khoản 1 Điều 321 BLHS đối với các bị cáo: N.T.H, N.M.P, L.H.Đ, N.T.U, N.T.A.H, N.T.H.V, T.T.N; Áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị cáo N.T.H, P, U, H, V, N; Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo H, Đ và N.T.T.H; Áp dụng Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt:

- Đ.T.B.H từ 18 – 24 tháng tù;
- N.T.T.H từ 16- 20 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc; 12- 15 tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp hình phạt là: 28- 35 tháng tù.
- Các bị cáo N.T.H, N.M.P, N.T.U, N.T.A.H, N.T.H.V và T.T.N: Từ 12- 15 tháng tù.
- Bị cáo L.H.Đ từ 15- 18 tháng tù.

Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

* Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) bộ bài tứ lơ khơ.
- Đối với số tiền 34.581.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc và tiền thu lời bất chính, cần cho tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax thu giữ của bị cáo N.T.H; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Promax thu giữ của bị cáo N.M.P; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Tecnospark BG6 thu giữ của L.H.Đ; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 plus thu của bị cáo N.T.U; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 thu giữ của bị cáo N.T.A.H; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 promax thu của bị cáo N.T.T.H; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO F9 màu đen thu của bị cáo N.T.H.V; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax thu của bị cáo T.T.N; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11; 01 (một) đầu thu camera an ninh, 01 màn hình ti vi và 01 (một) hộp kim loại màu trắng kích thước 25x15x10cm có ổ khoá thu của bị cáo Đ.T.B.H, là vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu xung Ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Ba Đình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt quả tang, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14h30' ngày 03/01/2025, tại địa chỉ Tổ A, phường Công Vị, Ba Đình, Hà Nội, Đ.T.B.H và N.T.T.H đã thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức đánh tá lả cho 02 chiếu bạc, cụ thể: Chiếu bạc thứ 1 gồm: N.T.H, N.M.P, L.H.Đ và N.T.U, với tổng số tiền thu trên chiếu bạc là 8.850.000 đồng; Chiếu bạc thứ 2 gồm: N.T.A.H, N.T.T.H, N.T.H.V và T.T.N, với tổng số tiền thu trên chiếu bạc là 7.810.000 đồng. Số tiền thu lời bất chính của H và T.H khi bị bắt quả tang là 210.000 đồng. Các bị cáo N.T.H, N.M.P, L.H.Đ, N.T.U, N.T.A.H, N.T.T.H, N.T.H.V và T.T.N đã thực hiện hành vi đánh bạc. Số tiền đánh bạc của N.T.H là 3.350.000 đồng; N.M.P là 2.050.000 đồng; L.H.Đ là 1.050.000 đồng; N.T.U là 2.600.000 đồng; N.T.A.H là 2.000.000 đồng; N.T.T.H là 2.260.000 đồng; N.T.H.V là 3.000.000 đồng; T.T.N là 550.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Đ.T.B.H đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo N.T.T.H đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 và tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Hành vi của các bị cáo N.T.H, N.M.P, L.H.Đ, N.T.U, N.T.A.H, N.T.H.V, T.T.N đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”

quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình truy tố các bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự trị an xã hội; làm ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế của bản thân các bị cáo, đến gia đình và xã hội và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo H, T.H, N.T.H, P, U, H, V và N nhân thân đều lần đầu phạm tội. Đối với bị cáo Đ đã có tiền án, tuy nhiên đã xảy ra từ rất lâu và đã xóa án tích nhưng xác định là nhân thân xấu.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa tất cả các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; các bị cáo N.T.H, P, U, H, V và N phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo H, T.H lần đầu phạm tội; bị cáo L.H.Đ nhân thân đã có tiền án, tuy nhiên đã xảy ra từ rất lâu và đã được xóa án tích, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc không lớn (1.050.000 đồng), đang mắc bệnh huyết khối, lao phổi phải điều trị tại bệnh viện, nên cho hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét các bị cáo N.T.H, N.M.P, L.H.Đ, N.T.U, N.T.A.H, N.T.H.V và T.T.N phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ như viện dẫn, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy có thể cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội với thời gian thử thách nhất định cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe.

Đối với bị cáo N.T.T.H bị xét xử về 2 tội nên cần áp dụng Điều 55 BLHS để tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội.

Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) bộ bài tú lơ khơ và 01 (một) hộp kim loại màu trắng kích thước 25x15x10cm có ổ khoá.

- Đối với số tiền 16.870.000 đồng là số tiền thu trên chiếu bạc, được các bị cáo sử dụng để đánh bạc và tiền thu lời bất chính, cần cho tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax thu giữ của bị cáo N.T.H; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Promax thu giữ của bị cáo N.M.P; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Tecnospark BG6 thu giữ của L.H.Đ; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 plus thu của bị cáo N.T.U; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 11

thu giữ của bị cáo N.T.A.H; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 promax thu của bị cáo N.T.T.H; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO F9 màu đen thu của bị cáo N.T.H.V; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax thu của bị cáo T.T.N; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11; 01 (một) đầu thu camera an ninh và 01 màn hình ti vi thu của bị cáo Đ.T.B.H, là vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu xung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền thu giữ trong người các bị cáo N.M.P (5.000.000 đồng); L.H.Đ (2.450.000 đồng); N.T.U (220.000 đồng); N.T.A.H (41.000 đồng); N.T.H.V (10 triệu đồng). Các bị cáo khai đây là tiền của cá nhân dùng để sử dụng cho việc riêng, không có ý định sử dụng vào việc đánh bạc, nên cần trả lại cho các bị cáo.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Đ.T.B.H là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn án phí. Các bị cáo còn lại phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đ.T.B.H phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; Bị cáo N.T.T.H phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và tội “Đánh bạc”; Các bị cáo N.T.H, N.M.P, L.H.Đ, N.T.U, N.T.A.H, N.T.H.V và T.T.N phạm tội “Đánh bạc”.

-Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt: Đ.T.B.H 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03.01.2025 đến ngày 12/01/2025.

-Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự:

+Xử phạt: N.T.T.H 18 (mười tám) tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc; 12 tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03.01.2025 đến ngày 12/01/2025.

-Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt N.T.H 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo N.T.H về Ủy ban nhân dân phường Hà Đông, thành phố Hà nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

+ Xử phạt N.M.P 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo N.M.P về Ủy ban nhân dân xã Phù Đồng, thành phố Hà nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

+ Xử phạt N.T.U 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo N.T.U về Ủy ban nhân dân phường Bồ Đề, thành phố Hà nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

+ Xử phạt N.T.A.H 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo N.T.A.H về Ủy ban nhân dân phường Ngọc Hà, thành phố Hà nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

+ Xử phạt N.T.H.V 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo N.T.H.V về Ủy ban nhân dân phường Đại Mỗ, thành phố Hà nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

+ Xử phạt T.T.N 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo T.T.N về Ủy ban nhân dân xã Bát Tràng, thành phố Hà nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

-Căn cứ vào: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt L.H.Đ 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo L.H.Đ về Ủy ban nhân dân phường Giảng Võ, thành phố Hà nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

-Căn cứ vào: Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 299, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 36/2016//UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội năm 2016:

*Về vật chứng: + Tịch thu tiêu hủy: 04 bộ bài lơ khơ ; 01 (một) hộp kim loại màu trắng kích thước 25x15x10cm có ổ khóa.

+ Tịch thu xung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax (Đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Promax (Đã qua sử dụng). 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Tecnospark BG6 (Đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 plus (Đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 (Đã qua sử dụng), 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 promax (Đã qua sử dụng).

dụng); 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO F9 màu đen (Đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax (Đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 (Đã qua sử dụng); 01 (một) đầu thu camera an ninh và 01 (một) màn hình tivi và số tiền 16.870.000 đồng (mười sáu triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng).

+Trả lại cho các bị cáo N.M.P số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng); L.H.Đ số tiền 2.450.000 đồng (hai triệu bốn trăm lăm mươi nghìn đồng); N.T.U số tiền 220.000 đồng (hai trăm hai mươi nghìn đồng); N.T.A.H số tiền 41.000 đồng (bốn mươi một nghìn đồng); N.T.H.V số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình theo Biên bản bàn giao vật chứng số 123 ngày 21/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình (Nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Hà Nội).

Số tiền 34.581.000 đồng (Ba tư triệu năm trăm tám một nghìn đồng), hiện do Kho bạc Nhà nước Khu vực 1- Hà nội quản lý theo Giấy nộp tiền số 11372567 ngày 18/4/2025 vào tài khoản số 39491061619 (Đơn vị nhận: Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình).

Các bị cáo N.T.T.H, N.T.H, N.M.P, L.H.Đ, N.T.U, N.T.A.H, N.T.H.V và T.T.N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Đ.T.B.H được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 1- Hà nội;
- Phòng THADS Khu vực 1 – Hà Nội;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS

(đã ký)

Đặng Thu Phương